

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/HS-ST

Ngày: 14 /8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bảy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Trần Văn Chánh

Ông: Nguyễn Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Cảnh- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L.**

Sinh năm 1988 tại Quảng Nam.

Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam.

Nơi cư trú:

- Nơi thường trú: Thôn D, xã T, thành phố Đà Nẵng (trước đây là xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam).

- Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ F, khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Nai (trước đây là phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: Lớp 09/12. - Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Nguyễn L1 (Đã chết).

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1952 (Còn sống).

Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm.

Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị T1, sinh năm 1988 (Không đăng ký kết hôn). Bị cáo có 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/3/2025, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B- Trại tạm giam số 1- Đồng Nai (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (ma túy tổng hợp L thuê ở tại phòng trọ số 05, dãy trọ không số thuộc tổ F, khu phố G, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai). Đến ngày 21/3/2025, L cho Phạm Thành L2 (Sinh năm 1997) ở nhờ và sống chung tại phòng trọ nêu trên.

Khoảng 17 giờ ngày 28/03/2025, L đến khu vực trước nhà số I, khu phố G, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai) gặp đối tượng tên L3 (Không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua của L3 01 (Một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) và 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). L3 đồng ý và hẹn địa điểm mua bán ma túy. Sau đó L đến điểm hẹn tại Vòng xoay cổng A, khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Nai mua 01 (Một) gói ma túy và 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày, tại phòng trọ số 05, địa chỉ nêu trên. Liễn lấy ma túy vừa mua được đổ vào nỏ thủy tinh, phần ma túy còn lại L hàn kín rồi để ở góc tường cạnh chỗ Liễn ngồi mục đích để sử dụng cho ngày hôm sau. Lúc này L2 đang nằm bấm điện thoại thì L rủ L2 cùng sử dụng ma túy. Liễn dùng bật lửa hơi nóng nỏ thủy tinh cho ma túy hóa hơi (nấu ma túy) rồi L và L2 thay nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày tại phòng trọ địa chỉ nêu trên, khi L và L2 đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường L kiểm tra phát hiện bắt quả tang, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với người tên L3 (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho Nguyễn Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với gói ma túy có khối lượng 0,0340 gram Methamphetamine do Nguyễn Văn L cất giấu để lần khác sử dụng. Do Liễn chưa có tiền án tiền sự về hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt chất ma túy nên hành vi của L không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với Phạm Thành L2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (Một) gói nilon hàn kín bên trong chứa chất màu trắng, khối lượng: 0,0340 gram là ma túy loại Methamphetamine.

+ 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (Một) chai nhựa, 01 (Một) nỏ thủy tinh dính chất màu đen, 01 (Một) ống hút nhựa và 01 (Một) bật lửa (hộp quẹt) gas là dụng cụ L dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

* Tại bản Kết luận giám định số 498/KL-KTHS ngày 03/04/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

“Mẫu chất màu đen (Ký hiệu M1) bám dính trong 01 (Một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0340 gram, loại Methamphetamine.” (Bút lục: 07)

* Tại các Biên bản xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Văn L và Phạm Thành L2, kết quả thể hiện: Liễn và L2 dương tính với ma túy tổng hợp

(Methamphetamine).

Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) chai nhựa, 01 (Một) ống hút nhựa, 01 (Một) bật lửa (hộp quẹt) gas.

+ 01 (Một) gói niêm phong số 498/KLGD-PC09 ngày 03/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Đồng Nai.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSKV1 ngày 16/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu thu thập được. Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 28/3/2025, tại phòng trọ số E, dãy trọ không số thuộc tổ F, khu phố G, phường L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn L có hành vi 01 (Một) lần tổ chức cho Phạm Thành L2 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường L phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người

trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, biết hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với người tên L3 (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho Nguyễn Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với gói ma túy có khối lượng 0,0340 gram Methamphetamine do Nguyễn Văn L cất giấu để lần khác sử dụng. Do Liên chưa có tiền án tiền sự về hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt chất ma túy nên hành vi của L không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[10] Đối với Phạm Thành L2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[11] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ 01 (Một) chai nhựa, 01 (Một) ống hút nhựa, 01 (Một) bật lửa (hộp quẹt) gas.

+ 01 (Một) gói niêm phong số 498/KLGD-PC09 ngày 03/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Đồng Nai.

[12] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Văn L** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Về điều luật áp dụng và xử phạt:

- Áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo: Nguyễn Văn L

- Căn cứ khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ xung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2025.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) chai nhựa, 01 (Một) ống hút nhựa, 01 (Một) bật lửa (hộp quẹt) gas.

+ 01 (Một) gói niêm phong số 498/KLGD-PC09 ngày 03/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Đồng Nai.

Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1-Dồng Nai ;
- Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa;
- Phòng THADS khu vực 1-Dồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bửu

